A blue book with a ring around it

Description automatically generated

**ĐỀ TÀI: HỆ THỐNG QUẢN LÍ PHÒNG MẠCH TƯ**

**Môn học: Công Nghệ Phần Mềm**

**GVHD: Dương Hữu Thành**

**Lớp: ĐH22 – IT02**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số nhóm: 25 | |
| Tên thành viên | **Mã số sinh viên** |
| Võ Văn Huy | **2251052047** |
| Đỗ Phương Huy | **2251052041** |
| Phạm Hữu Hưng | **2251052029** |

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Mục Lục**

[Chương I. Lược đồ use case và đặc tả use case (chọn 4 nghiệp vụ quạn trọng nhất). 1](#_Toc180526555)

1. Lược đồ use case và đặc tả use case (chọn 4 nghiệp vụ quạn trọng nhất).
   1. Lược đồ use case

A diagram of a person's relationship

Description automatically generated

* 1. Đặc tả nghiệp vụ
     1. Đăng kí khám online

|  |  |
| --- | --- |
| Id | UC 001 |
| Tên UC | Đăng kí khám online |
| Vắn tắt | UC đăng kí khám được bệnh nhân sử dụng để đăng kí lịch khám tại nhà hay bất cứ đâu |
| Actor chính | Bệnh nhân |
| Actor phụ | Twillio |
| Tiền điều kiện | * Bệnh nhân phải đăng nhập vào tài khoản hoặc đăng kí nếu chưa có tài khoản |
| Hậu điều kiện | * Bệnh nhân được đưa vào danh sách chờ khám * Hệ thống sẽ gửi thông báo xác nhận lịch khám quan SMS |
| Luồn hoạt động chính | 1. Uc này bắt đầu khi bệnh nhân ấn vào nút “Đăng kí khám”. 2. Hệ thống sẽ yêu cầu bệnh nhân nhập những thông tin cần thiết ( triệu chứng, … ) 3. Chọn bác sĩ, ngày giờ khám phù hợp 4. Hệ thống kiểm tra lịch trống của bác sĩ 5. Nếu có lịch trống hiển thị thông tin lịch khám 6. Bệnh nhân kiểm tra thông tin và nhấn “Xác nhận đăng kí” |
| Luồn hoạt động thay thế | 2.1 TH: không nhập đủ thông tin => hệ thông sẽ yêu cầu điền đủ thông tin và chỉ tiếp tục khi đủ thông tin  4.1 TH: Bệnh nhân chọn lịch không khả dụng => hệ thông sẽ thông báo và đề xuất các khung giờ và bác sĩ khác, bệnh nhân lụa chọn lại khung giờ khác  4.2 TH: Không còn lịch trống trong ngày => bệnh nhận sẽ được yêu cần chọn ngày khác  6.1 TH: bênh nhân không muốn đăng kí nữa => nhấn hủy đăng kí khám, bệnh nhân không được đưa vào danh sách chờ khám, trở về màn hình chính. |
| Luồn ngoại lệ |  |

* + 1. Lập phiếu khám

|  |  |
| --- | --- |
| Id | UC 002 |
| Tên UC | Lập phiếu khám |
| Vắn tắt | UC này được sử dụng bởi bác sĩ để tạo phiếu khám cho bệnh nhân sau khi tiến hành kiểm tra hoặc thăm khám bệnh. |
| Actor chính | Bác sĩ |
| Actor phụ | Twillio |
| Tiền điều kiện | * Bệnh nhân phải có lịch hẹn khám hợp lệ (đăng ký online hoặc trực tiếp). * Bác sĩ đã xem thông tin lịch sử bệnh nhân và tiến hành kiểm tra bệnh. |
| Hậu điều kiện | * Phiếu khám được tạo thành công và lưu vào hệ thống. * Thông tin phiếu khám có thể được bệnh nhân tra cứu sau khi bác sĩ hoàn tất. |
| Luồn hoạt động chính | 1. Bác sĩ chọn bệnh nhân: Sau khi đăng nhập, bác sĩ chọn bệnh nhân dựa trên danh sách lịch hẹn hoặc tra cứu lịch sử bệnh nhân. 2. Kiểm tra tình trạng bệnh: Bác sĩ thực hiện khám bệnh, kiểm tra triệu chứng và ghi chú các thông tin liên quan đến tình trạng sức khỏe của bệnh nhân. 3. Lập phiếu khám: Dựa vào kết quả khám bệnh, bác sĩ điền các thông tin cần thiết vào phiếu khám, bao gồm: chẩn đoán, hướng dẫn điều trị, và các xét nghiệm (nếu có). 4. Xác nhận và lưu phiếu khám: Bác sĩ kiểm tra lại các thông tin trên phiếu khám, sau đó nhấn "Lưu" để hệ thống lưu phiếu khám này. |
| Luồn hoạt động thay thế | 2.1 TH: Nếu không đủ thông tin bệnh nhân, hệ thống sẽ yêu cầu nhập thêm thông tin cần thiết trước khi tiếp tục lập phiếu khám.  4.1 TH: Nếu bác sĩ muốn sửa đổi nội dung phiếu khám sau khi lưu, có thể thực hiện chức năng sửa đổi trước khi hoàn tất quá trình khám. |
| Luồn ngoại lệ |  |

* + 1. Quản lý thuốc

|  |  |
| --- | --- |
| Id | UC 003 |
| Tên UC | Quản lý thuốc |
| Vắn tắt | UC này được sử dụng bởi Quản trị viên để quản lý thông tin về thuốc, bao gồm thêm mới, chỉnh sửa, và xóa các loại thuốc trong hệ thống, nhằm hỗ trợ bác sĩ trong quá trình tra cứu và kê đơn cho bệnh nhân. |
| Actor chính | Quản trị viên |
| Actor phụ | Twillio |
| Tiền điều kiện | * Quản trị viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống. * Phải có quyền quản lý và chỉnh sửa thông tin liên quan đến kho thuốc. |
| Hậu điều kiện | * Thông tin về các loại thuốc được cập nhật chính xác trong hệ thống. * Bác sĩ và các bên liên quan có thể tra cứu và sử dụng thông tin thuốc để hỗ trợ khám chữa bệnh |
| Luồn hoạt động chính | 1. Đăng nhập vào hệ thống: Quản trị viên đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền quản lý kho thuốc. 2. Xem danh sách thuốc: Hệ thống hiển thị danh sách các loại thuốc hiện có trong hệ thống, bao gồm các thông tin như tên thuốc, số lượng, mô tả, và hạn sử dụng. 3. Thêm mới thuốc: Quản trị viên có thể thêm các loại thuốc mới vào danh sách bằng cách nhập thông tin chi tiết (tên thuốc, liều lượng, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng, số lượng tồn kho,...). 4. Chỉnh sửa thông tin thuốc: Quản trị viên có thể chỉnh sửa thông tin của các loại thuốc đã tồn tại, bao gồm điều chỉnh số lượng hoặc cập nhật thông tin thuốc. 5. Xóa thuốc: Nếu thuốc không còn sử dụng hoặc hết hạn, quản trị viên có thể xóa thuốc khỏi hệ thống. |
| Luồn hoạt động thay thế | 3.1 TH: Nếu thông tin thuốc không đầy đủ hoặc không hợp lệ, hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi.  4.1 TH: Nếu có lỗi khi chỉnh sửa, hệ thống sẽ không cho phép lưu thay đổi và yêu cầu kiểm tra lại thông tin. |
| Luồn ngoại lệ |  |

* + 1. Thống kê báo cáo

|  |  |
| --- | --- |
| Id | UC 004 |
| Tên UC | Thống kê báo cáo |
| Vắn tắt | UC được sử dụng bởi Quản trị viên để theo dõi thống kê, hỗ trợ Quản trị viên trong quá trình tạo, tra cứu, xoá báo cáo. |
| Actor chính | Quản trị viên |
| Actor phụ | Twillio |
| Tiền điều kiện | * Quản trị viên phải đăng nhập thành công vào hệ thống. * Phải có quyền quản lý và chỉnh sửa thông tin liên quan đến kho dữ liệu báo cáo |
| Hậu điều kiện | * Thông tin của các báo cáo xuất ra chính xác theo thống kê * Quản trị viên có thể xem và lọc thống kê để hỗ trợ việc lập báo cáo |
| Luồn hoạt động chính | 1. Đăng nhập vào hệ thống: Quản trị viên đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền quản lý kho dữ liệu báo cáo 2. Xem danh sách báo cáo: Hệ thống hiển thị danh sách các loại báo cáo hiện có trong hệ thống, Quản trị viên chọn loại báo cáo,hệ thống hiển thị danh sách báo cáo theo loại báo cáo đã chọn bao gồm các thông tin như tên báo cáo, mô tả, nội dung, thời gian. 3. Tạo báo cáo: Quản trị viên có thể thêm các báo cáo mới vào danh sách bằng cách chọn loại báo cáo, sau đó nhập thông tin chi tiết (thời gian, tên báo cáo, mô tả, nội dung, kết luận,,...), trong quá trình tạo báo cáo có thể xem thống kê hệ thống để toạ báo cáo chính xác nhất. 4. Chỉnh sửa báo cáo: Quản trị viên có thể chỉnh sửa thông tin của các báo cáo đã tồn tại. 5. Xóa báo cáo: Nếu báo cáo không còn sử dụng, quản trị viên có thể xóa báo cáo khỏi hệ thống. |
| Luồn hoạt động thay thế | 3.1 TH: Nếu thông tin báo cáo không đầy đủ hoặc không hợp lệ, hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi.  4.1 TH: Nếu có lỗi khi chỉnh sửa, hệ thống sẽ không cho phép lưu thay đổi và yêu cầu kiểm tra lại thông tin. |
| Luồn ngoại lệ |  |